

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 1
Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần: Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (180053)

Số tín chỉ: 2

Nhóm/Lớp: (46 -)/DA21RHM

CBGD: Kiều Văn Đạt (03583)

Hình thức đánh giá: TN

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc
07 / 11 / 2023

Phòng thi: D71.111

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	116421001	Lê Văn Nhật Hào	23/06/2002	Nam	7.5	5.5	6.5	001	<i>Hào</i>		
2	116421002	Huỳnh Sỹ Liêm	10/09/2003	Nam	9.0	5.0	7.0	002	<i>Sỹ</i>		
3	116421003	Nguyễn Thúy Ngọc	29/05/2003	Nữ	9.0	5.0	7.0	003	<i>Thúy</i>		
4	116421004	Mã Nhựt Tiên	29/08/2003	Nam	9.0	5.0	7.0	004	<i>Nhựt</i>		
5	116421007	Đặng Gia Huy	11/11/2003	Nam	7.5	6.0	6.8	005	<i>Gia</i>		
6	116421008	Trịnh Anh Khôi	02/07/2003	Nam	8.5	5.25	6.9	006	<i>Anh Khôi</i>		
7	116421009	Nguyễn Võ Anh Thư	05/11/2003	Nữ	8.0	4.75	6.4	007	<i>Thư</i>		
8	116421010	Ngô Thị Thảo Ngọc	09/10/2003	Nữ	8.5	8.0	8.3	008	<i>Thảo</i>		
9	116421012	Lưu Thị Ngọc Nhi	26/08/2003	Nữ	9.0	6.5	7.8	009	<i>Nhi</i>		
10	116421014	Nguyễn Quốc Kiệt	24/06/2003	Nam	8.5	5.0	6.8	010	<i>Quốc Kiệt</i>		
11	116421015	Huỳnh Trần Yến Ly	25/08/2003	Nữ	8.5	4.0	6.3	011	<i>Yến Ly</i>		
12	116421016	Lương Hữu Hào	11/04/2003	Nam	8.5	5.0	6.8	012	<i>Hào</i>		
13	116421017	Nguyễn Như Quỳnh	12/04/2003	Nữ	8.5	5.0	6.8	013	<i>Quỳnh</i>		
14	116421018	Huỳnh Trần Thùy Dương	04/09/2003	Nữ	8.0	4.5	6.3	014	<i>Thùy Dương</i>		
15	116421020	Lâm Thị Kiều Oanh	12/02/2002	Nữ	9.0	5.25	7.2	015	<i>Oanh</i>		
16	116421021	Nguyễn Thị Yến Nhi	29/11/2003	Nữ	9.5	4.5	7.0	016	<i>Nhi</i>		
17	116421022	Nguyễn Minh Nhật	25/08/2003	Nam	9.0	7.0	8.0	017	<i>Minh Nhật</i>		
18	116421026	Nguyễn Thị Phương Hoa	11/02/2003	Nữ	9.5	7.5	8.5	018	<i>Phương Hoa</i>		
19	116421027	Trương Ngọc Gia Linh	19/05/2003	Nữ	8.5	5.75	7.2	019	<i>Gia Linh</i>		
20	116421028	Sơn Thị Ngọc Thảo	14/06/2002	Nữ	9.0	7.5	8.3	020	<i>Thảo</i>		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 20

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 20

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 20

Tổng số tờ:

Điểm QT: 50%; Điểm KT: 50%

Trà Vinh, Ngày 09 tháng 11 năm 2023

Cán bộ coi thi 1: Nguyễn Thị Ngân Hà

Cán bộ ghi điểm: Cao Dương Phương Lan

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra: Cao

Nguyễn Thị Linh

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 1
Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

7/11

ĐT 1.112

Học phần: Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (180053)

Số tín chỉ: 2

Nhóm/Lớp: (46 -)/DA21RHM

CBGD: Kiều Văn Đạt (03583)

Hình thức đánh giá: T.N.....

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

07 / 11 / 2023

Phòng thi: D.7.1.112.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	116421029	Cao Phạm Phương Thảo	05/11/2002	Nữ	8.0	5.5	6.8	001	Photo		
2	116421030	Võ Kỳ Thiện	19/01/2003	Nam	8.5	4.8	6.7	002			
3	116421031	Nguyễn Thị Phương Ý	09/02/2003	Nữ	8.5	5.8	7.2	003			
4	116421033	Nguyễn Hữu Sơn	11/09/2003	Nam	7.5	5.3	6.4	004	SB		
5	116421034	Phạm Hoàng Quân	27/10/2003	Nam	9.5	5.5	7.5	005	Qua		
6	116421035	Nguyễn Phúc Vĩnh Khương	10/08/2003	Nam	10.0	5.0	7.5	006			
7	116421036	Nguyễn Thị Thúy Vân	25/06/2003	Nữ	10.0	4.8	7.4	007	Ngo		
8	116421037	Trương Quang Trung	12/03/2003	Nam	8.5	5.5	7.0	008			
9	116421038	Đỗ Ngọc Bảo Nhi	14/01/2003	Nữ	9.0	5.0	7.0	009	qu		
10	116421039	Nguyễn Việt Lâm	27/01/2003	Nam	9.0	4.8	6.9	010	ta		
11	116421040	Nguyễn Ngọc Chiến	04/03/2003	Nam	9.0	5.3	7.2	011	Chen		
12	116421041	Hoàng Cao Phú Thái	09/11/2003	Nam	9.5	5.0	7.3	012	Thay		
13	116421043	Nguyễn Minh Anh	27/05/2003	Nữ	8.0	4.5	6.3	013	anh		
14	116421044	Nguyễn Thúy Thanh	08/08/2003	Nữ	8.5	4.0	6.3	014	Thal		
15	116421045	Đoàn Thị Thùy Quyên	08/12/2003	Nữ	9.0	3.8	6.4	015	Quyên		
16	116421046	Trần Minh Trí	27/02/2003	Nam	8.5	3.5	6.0	016	Tr		
17	116421048	Trần Hữu Ý	02/01/2003	Nam	8.5	5.0	6.8	017	Thay		
18	116421049	Lê Thanh Tú	14/06/2003	Nam	8.5	5.0	6.8	018	tu		
19	116421053	Nguyễn Thị Thảo Trinh	06/11/2003	Nữ	9.5	4.5	7.0	019	T		
20	116421054	Châu Trần Thảo Ngân	15/11/2003	Nữ	8.5	4.3	6.4	020	Ngan		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 20....

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 20....

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 20....

Tổng số tờ:.....

Điểm QT: 50%; Điểm KT: 50%

Trà Vinh, Ngày 9..... tháng 11..... năm 23.....

Cán bộ coi thi 1: Chau Cao Dương Phương Lan

Cán bộ ghi điểm: Chau Cao Dương Phương Lan

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra: Chau

Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 1
Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

5111

D81.113

Học phần: Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (180053)

Số tín chỉ: 2

Nhóm/Lớp: (46 -)/DA21RHM

CBGD: Kiều Văn Đạt (03583)

Hình thức đánh giá: TN

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

07 / 11 / 2023

Phòng thi: DH.113

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đổi tượng SV	Ghi chú
1	116421055	Nguyễn Hữu Phước	07/06/2003	Nam	9.0	6.5	7.8	001			
2	116421056	Nguyễn Đỗ Ngọc Nguyên	01/02/2003	Nữ	9.0	5.8	7.4	002			
3	116421058	Nguyễn Ngọc Diễm Quỳnh	29/11/2003	Nữ	8.0	6.0	7.0	003			
4	116421059	Nguyễn Trọng Khánh Thiên	19/01/2002	Nam	9.0	5.5	7.3	004			
5	116421061	Triệu Ngọc Vy	16/11/2003	Nữ	8.0	6.0	7.0	005			
6	116421062	Lê Ngọc Thùy	16/12/2003	Nữ	8.5	6.0	7.3	006			
7	116421064	Lê Chí Tinh	04/12/2003	Nam	9.0	5.3	7.2	007			
8	116421065	Nguyễn Huyền Trân	22/10/2003	Nữ	8.5	5.3	6.9	008			
9	116421068	Lê Thị Thanh Thảo	31/03/2003	Nữ	9.0	4.5	6.8	009			
10	116421069	Lê Thị Ngọc Lan	19/01/2003	Nữ	8.5	3.8	6.2	010			
11	116421070	Lê Mỹ Ngọc	16/09/2003	Nữ	9.0	4.8	6.9	011			
12	116421071	Nguyễn Đức Toàn	10/05/2003	Nam	8.0	3.3	5.7	012			
13	116421072	CHAN LYSONVON THARITH	01/02/1994	Nam	7.5	3.5	5.5	013			

Tổng số sv, hs trên danh sách: 13

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 13

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 13

Tổng số tờ:

Điểm QT: 60 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 9 tháng 11 năm 23

Cán bộ coi thi 1: Nal Võ Ngọc Giân

Cán bộ ghi điểm: luat Cao Dương Phương Lan

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra: luat

Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 1
Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần: Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (180053)

Số tín chỉ: 2

Nhóm/Lớp: (46 -)/DA21THC

CBGD: Kiều Văn Đạt (03583)

Hình thức đánh giá: TN

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc
07 / 11 / 2023

Phòng thi: ĐH. 113

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	114321177	Thạch Thị Ngọc Hiếu	21/03/2003	Nữ	9.0	3.8	6.4	014	Hiếu		
2	114321178	Nguyễn Thị Khanh	28/08/2003	Nữ	9.0	6.0	7.5	015	Khanh		
3	114321180	Thạch Thị Mỹ Trung	21/03/2003	Nữ	9.5	4.0	6.8	016	Mỹ		
4	114321188	Sơn Thị Thu Cúc	25/12/2003	Nữ	9.0	4.3	6.7	017	Thu		
5	114321203	Nguyễn Thị Thu Ngân	13/06/2003	Nữ	9.0	4.8	6.9	018	Thu		
6	114321206	Trần Lê Thúy Quyên	16/03/2003	Nữ	8.5	4.0	6.3	019	Quyên		
7	114321217	Bùi Thị Kiều Tiên	06/02/2003	Nữ	9.0	4.0	6.5	020	Kiều		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 07

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 07

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 07

Tổng số tờ:

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 9 tháng 11 năm 23

Cán bộ coi thi 1: Võ Ngọc Giàu

Cán bộ ghi điểm: Cao Dương Phương Lan

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra: Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần: Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (180053)

Số tín chỉ: 2

Nhóm/Lớp: (46 -)/DA21QV

CBGD: Kiều Văn Đạt (03583)

Hình thức đánh giá: ĐN

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc
07/11/2023

Phòng thi: 0711/4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	110921006	Trần Thị Xuân	Hiếu	21/11/2003	Nữ	9.0	4.0	6.5	011	<u>Xuân</u>	
2	110921015	Thạch Thị Thảo	Nguyên	27/11/2001	Nữ	8.0	3.5	5.8	012	<u>Thảo</u>	
3	110921093	Trịnh Thị Diễm	My	14/10/2003	Nữ	9.5	4.5	7.0	013	<u>Diễm</u>	

Tổng số sv, hs trên danh sách: 03

Tổng số sv, hs dự đánh giá:

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:

Tổng số tờ:

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 60 %

Trà Vinh, Ngày 9 tháng 11 năm 23

Cán bộ coi thi 1:

Cán bộ ghi điểm: Đào Cao Dương Phương Lan

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra: Đào Cao Dương Phương Lan

Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 1
Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần: Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (180053)

Số tín chỉ: 2

Nhóm/Lớp: (46 -)/DA2INNAB

CBGD: Kiều Văn Đạt (03583)

Hình thức đánh giá:.....TN.....

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

07 / 11 / 2023

Phòng thi:.....ĐH 114.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	110421017	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	06/02/2003	Nữ	7.0	3.5	5.3	003	Duyên		
2	110421266	Trần Phạm Minh Nhật	29/07/2003	Nam	7.0	3.5	5.3	004	nhật		

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....02.....

Tổng số sv, hs dự đánh giá:02.....

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....02.....

Tổng số tờ:.....02.....

Điểm QT:.....50.....%; Điểm KT:.....50.....%

Trà Vinh, Ngày 9..... tháng 11 năm 23.....

Cán bộ coi thi 1:.....

Cán bộ ghi điểm:.....Cao Dương Phương Lan.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần: Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (180053)

Số tín chỉ: 2

Nhóm/Lớp: (46 -)/DA2INNAD

CBGD: Kiều Văn Đạt (03583)

Hình thức đánh giá: TN

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc
08/11/2023

Phòng thi: D71.114

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	110421160	Lê Nhật Hào	08/07/2003	Nam	<u>7.5</u>	<u>3.5</u>	<u>5.5</u>	<u>005</u>	<u>HL</u>		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 01

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 01

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 01

Tổng số tờ: 01

Điểm QT: 50%; Điểm KT: 50%

Trà Vinh, Ngày 9 tháng 11 năm 23

Cán bộ coi thi 1:

Cán bộ ghi điểm: HL Cao Dương Phương Lan

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra: HL

Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 1
Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần: Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (180053)

Số tín chỉ: 2

Nhóm/Lớp: (46 -)/DA21NNAE

CBGD: Kiều Văn Đạt (03583)

Hình thức đánh giá: TN

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc
07/11/2023

Phòng thi: D7.1.114

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	110421179	Thạch Su Wan	Ni	01/11/2003	Nữ	7.5	4.3	5.9	006	<i>[Signature]</i>		
2	110421198	Trịnh Hà Bảo	Ngọc	19/09/2003	Nữ	7.5	3.3	5.4	007	<i>[Signature]</i>		
3	110421229	Thạch Thị Minh	Tuyết	28/07/2003	Nữ	8.0	4.0	6.0	008	<i>[Signature]</i>		
4	110421244	Lưu Thị Hồng	Ngọc	20/06/2003	Nữ	8.0	4.0	6.0	009	<i>[Signature]</i>		
5	110421262	Lâm Minh	Thi	28/01/2003	Nữ	8.0	4.8	6.4	010	<i>[Signature]</i>		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 05

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 05

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 05

Tổng số tờ: 05

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 9 tháng 11 năm 23

Cán bộ coi thi 1:

Cán bộ ghi điểm:

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra:

[Signature]
Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần: Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (180053)

Số tín chỉ: 2

Nhóm/Lớp: (46 -)/DA21CKB

CBGD: Kiều Văn Đạt (03583)

Hình thức đánh giá: TN

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

07/11/2023

Phòng thi: ĐH.114

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	111821048	Dương Hoàng Ân	07/11/2003	Nam	<u>8.0</u>	<u>3.8</u>	<u>5.9</u>	<u>002</u>	<u>[Signature]</u>		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 01

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 01

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 01

Tổng số tờ: 01

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 9 tháng 11 năm 23

Cán bộ coi thi 1:

[Signature] Phạm Hồng Sơn

Cán bộ ghi điểm:

[Signature] Cao D. Phương Loan

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra:

[Signature]
Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 1
Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

8111

ĐH.1114

Học phần: Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (180053)

Số tín chỉ: 2

Nhóm/Lớp: (46 -)/DA20QKDTH

CBGD: Kiều Văn Đạt (03583)

Hình thức đánh giá: TN

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc
7 / 11 / 2023

Phòng thi: ĐH.1114

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	112220283	Lê Thị Thùy Linh	06/10/2002	Nữ	✓	✓	✓	✓			✓

Tổng số sv, hs trên danh sách: 01

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 0

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 00

Tổng số tờ: 00

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 9 tháng 11 năm 23

Cán bộ coi thi 1:

Phan Hồng Sang

Cán bộ ghi điểm:

Cao D. phượng Lan

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra:

Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 1
Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần: Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (180053)

Số tín chỉ: 2

Nhóm/Lớp: (46 -)/DA22KDA

CBGD: Kiều Văn Đạt (03583)

Hình thức đánh giá: TN

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc
07/11/2023

Phòng thi: D21.194

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	112122154	Phan Công Danh	13/04/2004	Nam		✓	✓	✓	✓		✓

Tổng số sv, hs trên danh sách: 01

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 00

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 00

Tổng số tờ: 00

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 9 tháng 11 năm 23

Cán bộ coi thi 1:

Cán bộ ghi điểm: Chu Cao D. Phương Lan

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra: Chu

Nguyễn Thị Lành